

Hồi phục trở lại với thanh khoản thấp

Trái ngược với diễn biến của phiên ngày hôm qua, phiên hôm nay thị trường giao dịch tích cực trở lại, kéo chỉ số 2 sàn hồi phục. Mặc dù vậy thì việc thanh khoản sụt giảm mạnh ở sàn HOSE phần nào mang đến đôi chút lo ngại cho nhà đầu tư.

HOSE: Sau phiên giảm điểm mạnh vào ngày hôm qua, thị trường mở cửa phiên hôm nay lập tức được đón nhận dòng tiền bất đậy tham gia khá tích cực. Những thông tin tích cực từ các thị trường tài chính thế giới đêm trước đó cũng được cho là một nguyên nhân khiến các giao dịch diễn ra tốt hơn ở phiên sáng nay. VN-Index nhanh chóng vọt tăng, nhưng thanh khoản lại sụt giảm mạnh so với những phiên trước đó. Dòng tiền mạnh nha xuất hiện ở một vài cổ phiếu có tính đầu cơ cao như PVT, ITA, SAM... nhưng dường như không tạo được hiệu ứng đủ mạnh lan tỏa lên cả sàn. Đến phiên chiều, lực mua bắt đầu mạnh dần hơn trong việc nâng giá, khiến cho hầu hết các mã đều đóng cửa ở trạng thái giá tốt trong phiên, ở một vài mã xuất hiện hiện tượng tiết cung. Đóng cửa, VN-Index đạt 474,53 điểm, tăng 4,37 điểm (+0,93%), KLGD đạt 28,7 triệu đơn vị.

HNX: Cũng giống với sàn HOSE, diễn biến ở sàn Hà Nội tích cực trở lại ở phiên hôm nay, hầu hết các mã chủ chốt của sàn này như ACB, PVS, KLS... đều đóng cửa ở mức tăng từ 1 – 3%. Đây cũng là phiên mà cổ phiếu CTS giao dịch khá tích cực và trở thành điểm nhấn đáng chú ý ở sàn Hà Nội sau thông tin trả cổ tức trong thời gian tới. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 60,04 điểm, tăng 0,38 điểm (+0,63%), thanh khoản tuy vẫn chưa có dấu hiệu bứt phá nhưng vẫn duy trì ở mức độ ổn định trong thời gian gần đây, KLGD đạt 18,6 triệu đơn vị.

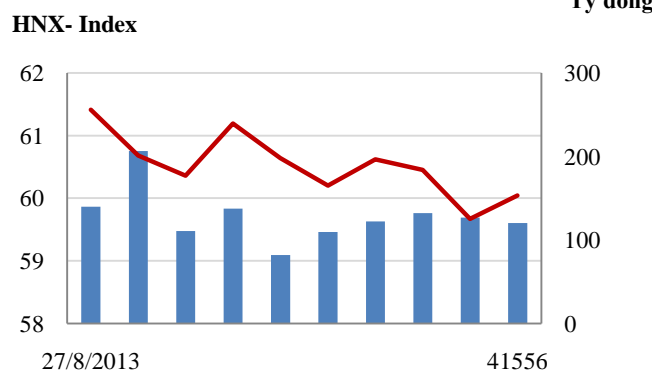
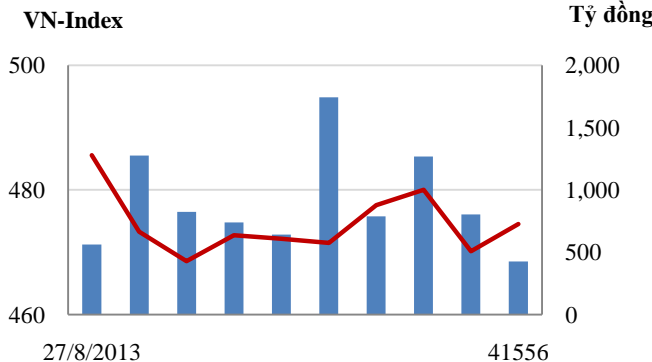
Tin nổi bật

- Tạp chí kinh tế nổi tiếng The Economist vừa đưa ra chỉ số đánh giá rủi ro với 26 thị trường mới nổi trong trường hợp đóng băng dòng vốn do các nước phát triển ngừng nới lỏng tiền tệ. Theo đó, Việt Nam Việt Nam là thị trường cuối cùng trong nhóm các nước có mức độ rủi ro thấp hơn với chỉ số đánh giá rủi ro là 7.

- Lãi suất liên ngân hàng bất ngờ giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất qua đêm xuống dưới 3% và dừng ở mức 2,73%, lãi suất 1 tuần cũng giảm về mức 3,02%. Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng tăng ở kỳ hạn 1 tháng (4,62%) và 3 tháng (5,57%).

- Theo số liệu của chính phủ Trung Quốc, chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 của nước này tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với mức 2,7% trong tháng 7. Chỉ số giá sản xuất cũng giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước sau khi giảm 2,3% trong tháng 7.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

	Tăng / Giảm		
	Chỉ số	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	14,423	218.1	1.5%
Hong Kong: Hang Seng	22,977	226.0	1.0%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (% yoy)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Cán cân thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)			
Lạm phát so hàng tháng	0.27%	0.83%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	7.29%	7.50%	6.90%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	7.00%	4.40%	5.30%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,200	11,500	84,800
Nhập khẩu (triệu \$)	11,000	11,800	85,400
Cán cân thương mại (triệu \$)	200	- 300	- 600
FDI cam kết (triệu \$)	1,437	717	12,627
FDI giải ngân (triệu \$)	950	910	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm		%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	474.5	4.4	0.9%	28.8	-47.6%	1.2	128	74	104
HNX-Index	60.0	0.4	0.6%	18.6	-3.2%	0.4	93	61	232
VN30	530.2	6.0	1.1%	9.3	-26.4%	0.8	25	3	2
19 CP vốn hóa lớn nhất	373.5	3.7	1.0%	5.9	-23.8%	0.6	0	18	1
30 CP vốn hóa trung bình	161.0	2.1	1.3%	19.4	-28.6%	0.4	2	21	5
40 CP vốn hóa nhỏ	153.5	0.7	0.4%	5.0	-27.5%	0.0	2	27	9
Ngân hàng	241.6	2.0	0.8%	15.5	31.8%	0.3	1	13	3
Bất động sản (trừ VIC)	178.9	2.2	1.2%	9.1	-45.6%	0.1	10	32	16
Thực phẩm (trừ MSN)	600.2	1.2	0.2%	1.8	18.4%	0.1	3	14	9

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 4.37 điểm (+ 0.93%) lên 474.53 điểm. KLGĐ giảm xuống mức thấp 27 triệu cổ phiếu giảm 18% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường tăng nhẹ đầu phiên và tăng tốt hơn về cuối phiên, nhiều cổ phiếu tăng điểm nhưng mức độ tăng không nhiều nên VNINDEX chỉ tăng nhẹ. Nhìn chung lực cầu vào vẫn yếu, phiên tăng hôm nay chủ yếu do hiện tượng tiết cung giá thấp. Khối ngoại giao dịch ở mức thấp khi mua vào 57 tỷ đồng và bán ra 62 tỷ đồng, trong đó khoảng 24 tỷ đồng là thỏa thuận nội khối. Giao dịch trên sàn, VNM, HPG, DPM được mua vào mạnh; lượng bán ra chủ yếu là GAS, PVD, VCB.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tăng điểm trở lại bằng một cây nến trắng lên sát đường MA10. Thị trường tăng điểm nhưng KLGĐ giảm xuống ở mức thấp và thấp hơn KLGĐ trung bình 10 phiên gần đây cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng trước khả năng tăng của thị trường. Các phiên tăng giảm xuất hiện xen kẽ trong biên độ nhỏ cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá lưỡng lự ở vùng này. Các chỉ báo MACD và RMO đang đi ngang trong vùng bán ra cho thấy xu thế chính vẫn đang là giảm điểm, tuy vậy VNINDEX đang ở khá sát vùng hỗ trợ 470 điểm, nếu không có thông tin xấu đủ lớn thì khả năng thủng ngưỡng hỗ trợ này là khó. Chúng tôi nhận định trong ngắn hạn VNINDEX sẽ diễn biến theo xu thế linh hình trong biên độ 468 - 485 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chưa vội mua bắt đáy, nếu thị trường tiếp tục giảm điểm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 468 điểm thì nên bán

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

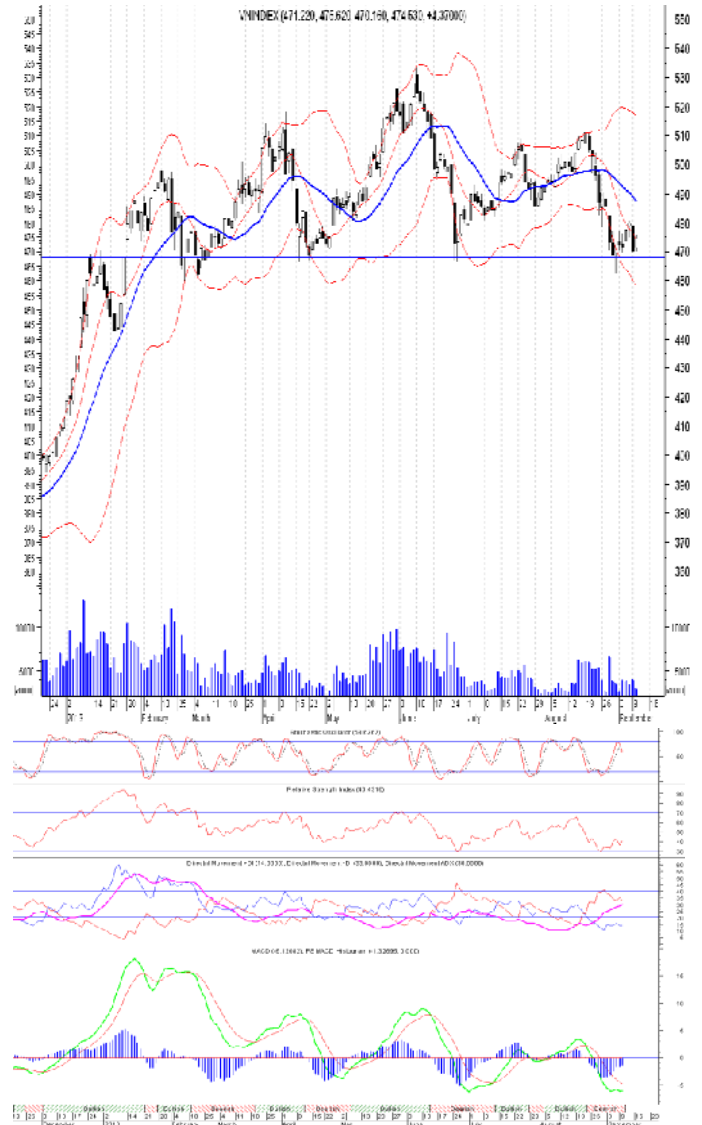
Kháng cự 1	510
Kháng cự 2	485
Vùng hỗ trợ 1	468
Vùng hỗ trợ 2	440

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **PHR:** Trong tháng 8, công ty giao bán được gần 3.000 tấn mù thành phẩm với giá bán bình quân hơn 49 triệu đồng/tấn. Lũy kế 8 tháng đạt 16,73 nghìn tấn thành phẩm, giá bán bình quân 56,68 triệu đồng/tấn. Lợi nhuận tháng 8 ước đạt 22 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế 8 tháng đạt 222 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 44,34%.

- **TNA:** 18/09 GDKHQ nhận cổ tức đợt 1/2013 tỷ lệ 10%. Ngày giao dịch không hưởng quyền: 18/09/2013. Ngày đăng ký cuối cùng: 20/09/2013.

- **MTG:** Công bố BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2013 với kết quả lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ ở mức hơn 115 triệu đồng, giảm gần 7.6 lần so với trước soát xét. Lợi nhuận của công ty giảm do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ gần 5.6 tỷ đồng lên hơn 6.6 tỷ đồng và mức giá vốn hàng bán tăng từ 253.86 tỷ đồng lên 253.97 tỷ đồng.

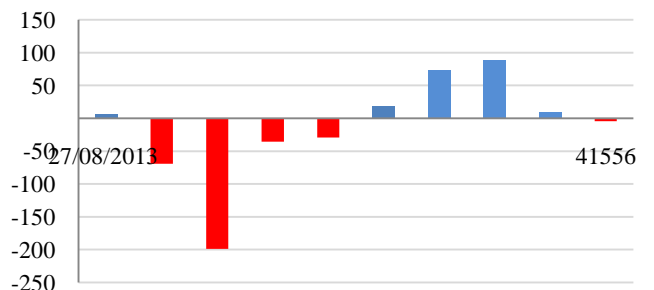


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán ròng 4,5 tỷ đồng

- Tổng mua 57,6 tỷ đồng
Chủ yếu: VNM (4,1 tỷ), HPG (3,3 tỷ), DPM (3,3 tỷ)
- Tổng bán 62,1 tỷ đồng
Chủ yếu: VCB (4,6 tỷ), GAS (4,3 tỷ), PVD (3,6 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX tăng 0.38 điểm (+ 0.63%) lên 60.04 điểm. KLGĐ ở mức thấp đạt 18 triệu cổ phiếu tăng nhẹ so với KLGĐ phiên trước, đáng chú ý là NVB khớp lệnh đột biến gần 4.5 triệu cổ phiếu trong phiên hôm nay. Thị trường tăng nhẹ đầu phiên và tăng hơn vào cuối phiên, nhiều cổ phiếu tăng điểm nhưng mức tăng không lớn, lực cầu vào vẫn yếu, phiên tăng hôm nay chủ yếu do hiện tượng tiết cung giá thấp.

Khối ngoại giảm lượng giao dịch khi mua vào và bán ra với giá trị 2 tỷ đồng.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành một cây nến trắng tăng điểm trở lại sau phiên giảm mạnh trước đó. Các cây nến trắng và đen xen kẽ trong những phiên gần đây cho thấy tâm lý nhà đầu tư không vững vàng. Đường MA10 và MA20 vẫn đang trong xu thế giảm xuống. KLGĐ tăng lên nhưng nếu loại đột biến của cổ phiếu NVB thì thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền chủ yếu đứng ngoài. Trong ngắn hạn dự báo HNXINDEX sẽ tiếp tục biến động trong biên độ 59.5 – 61.5 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư thận trọng nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng trở lại chắc chắn mới xem xét tham gia.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

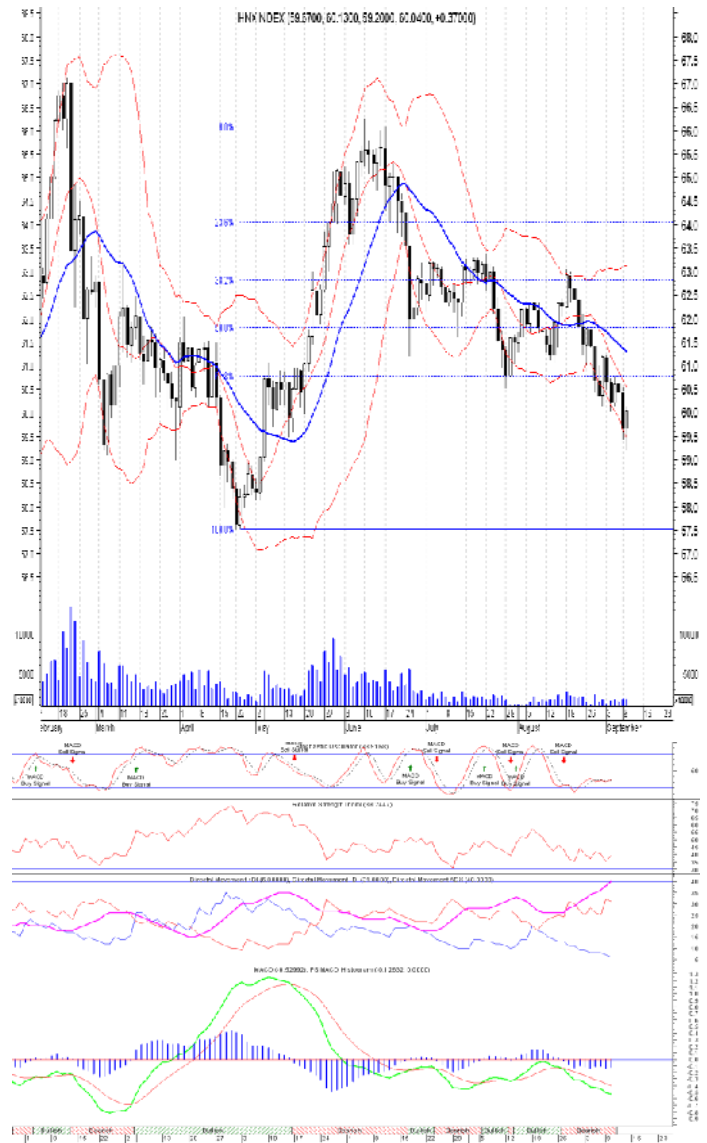
Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	59.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **PVS:** Theo báo cáo 6 tháng có soát xét, PVS lãi ròng 593 tỷ đồng, trong đó 542,2 tỷ đồng là khoản lợi nhuận dành cho cổ đông công ty mẹ, tăng 55,6 tỷ đồng so với báo cáo trước soát xét. Với kết quả này, sau 6 tháng PVS đã hoàn thành 75% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

- **NVB:** CTCP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định đăng ký bán 16 triệu CP. Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 29.790.550 CP (tỷ lệ 10,01%). Ngày dự kiến bắt đầu giao dịch: 11/09/2013. Ngày dự kiến kết thúc giao dịch: 09/10/2013.

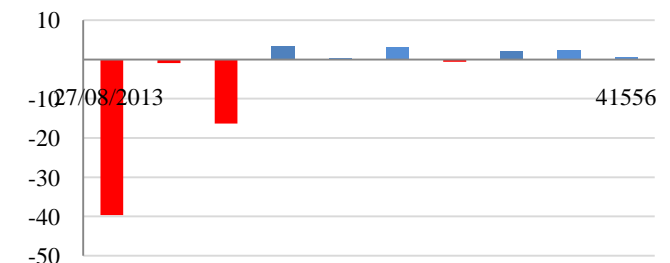
- **HBE:** 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu đạt 6,7 tỷ đồng, lợi nhuận gộp là 103 triệu đồng lần lượt giảm 68% và 95% so với cùng kỳ 2012. Kết quả bán niên 2013, công ty lỗ 513 triệu đồng cao so với con số 223 triệu đồng 6 tháng năm 2012.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 0,5 tỷ đồng
 - Tổng mua: 2,7 tỷ đồng
 Chủ yếu: PVS (0,4 tỷ), DBC (0,3 tỷ), DXP (1,1 tỷ)
 - Tổng bán: 2,2 tỷ đồng
 Chủ yếu: KLS (0,2 tỷ), TTZ (0,2 tỷ), HNM (1,5 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/20/2013	TH1	10/31/2013	6.0%	29,200	2.1%	HNX	2012
9/20/2013	D2D	10/4/2013	10.0%	17,800	5.6%	HOSE	2013
9/20/2013	VNL	10/4/2013	7.0%	14,500	4.8%	HOSE	2013
9/20/2013	TNA	10/15/2013	10.0%	21,000	4.8%	HOSE	2013
9/20/2013	CII	10/30/2013	4.0%	17,000	2.4%	HOSE	2012
9/20/2013	SFN	10/9/2013	9.0%	11,600	7.8%	HNX	2012, 2013
9/20/2013	DAE	10/9/2013	9.0%	12,400	7.3%	HNX	2013
9/17/2013	SSC	10/7/2013	10.0%	43,500	2.3%	HOSE	2012
9/17/2013	HTL	9/27/2013	5.0%	11,700	4.3%	HOSE	2013
9/17/2013	GDT	10/3/2013	10.0%	18,500	5.4%	HOSE	2013
9/16/2013	DZM	9/30/2013	5.0%	3,900	12.8%	HNX	2011
9/12/2013	VC3	10/1/2013	5.0%	12,000	4.2%	HNX	2012
9/10/2013	CMV	9/30/2013	5.0%	13,100	3.8%	HOSE	2013
9/10/2013	SDT	12/20/2013	18.0%	12,900	14.0%	HNX	2012
9/19/2013	SFC	9/24/2013	10.0%	18,200	5.5%	HOSE	2013
9/18/2013	S55	9/30/2013	20.0%	22,400	8.9%	HNX	2012
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2012
9/10/2013	CTG	9/24/2013	16.0%	16,600	9.6%	HOSE	2012

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
CLG	7.7	6.94%	PXM	0.8	-11.11%	AME	3.3	10.00%	PSG	0.6	-14.29%
COM	28.8	6.67%	VHC	21.4	-6.96%	VC1	13.4	9.84%	SHN	0.7	-12.50%
DRL	25.6	6.67%	CCI	9.5	-6.86%	TET	14.6	9.77%	DST	4.5	-10.00%
CYC	4.9	6.52%	PJT	6.8	-6.85%	HBE	4.5	9.76%	SPP	6.3	-10.00%
MTG	3.3	6.45%	ELC	23.3	-6.80%	KTS	14.8	9.63%	ITQ	8.1	-10.00%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
EIB	-3.50%	362.2	EIB	-3.50%	5.1	SCR	-5.45%	3,795.9	SCR	-5.45%	15.5
HQC	-3.64%	1,074.8	VNM	-2.16%	29.2	SHB	-1.54%	1,678.5	SHB	-1.54%	8.5
PVT	-5.71%	3,598.1	GAS	-2.27%	53.2	PVX	-5.41%	1,466.6	PVS	-1.35%	11.9
ITA	-3.64%	1,776.5	REE	-2.47%	31.0	PVS	-1.35%	1,035.8	FIT	-1.91%	6.2
FLC	-4.35%	1,730.5	MSN	-0.61%	8.1	SHS	-3.92%	904.4	KLS	-2.47%	4.6
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PPC	-2.49%	184.0	PVT	-5.71%	302.5	PVS	-1.35%	159.1	VTC	-9.09%	33.3
HPG	-1.59%	171.4	VCB	-3.27%	279.3	VCR	0.00%	15.0	TIG	0.00%	25.5
GAS	-2.27%	147.3	EIB	-3.50%	271.6	ECI	-1.82%	11.9	KLS	-2.47%	19.0
HOC	-3.64%	139.2	CTG	-1.20%	119.9	HOM	-2.04%	10.0	TTZ	-10.00%	12.3
PET	-1.97%	100.9	OGC	-4.55%	101.8	EFI	0.00%	10.0	VNC	0.00%	3.0
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972